CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 447 /CBTT-VOSA	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

- Mã chứng khoán: VSA
- Địa chỉ: Lầu 5, số 12 Tân Trào, P. Tân Mỹ, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: (028) 54161820 / 54161821 / 54161822
- Fax: (028) 54161823 / 54161824
- E-mail: vosagroup@vosagroup.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 30/10/2026, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhận được Quyết định số 7735/QĐ-XPHC ngày 30/10/2026 của Cục thuế Thuế Thành phố Hồ Chí Minh v/v "xử phạt vi phạm hành chính về thuế" đối với Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/10/2026 tại đường dẫn http://www.vosa.com.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng Website VOSA;
- Lưu QLCĐ, VT.

Người Ủy Quyền CBTT

M.S.D.N: 0300437898 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
P. TÂN MỸ - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Công Toàn

Trần Công Toàn
Digitally signed by Trần Công Toàn
Date: 2026-10-31 16:10:26

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7735 /QĐ-XPHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và 2025);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 10 tháng 12 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung Theo nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập; Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 23 tháng 10 năm 2026 giữa Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số 8708/QĐ-TPHCM ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh với Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam, thời kỳ kiểm tra năm 2017, 2019, 2020, 2022;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-TPHCM ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0300437898

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 0300437898, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023 do Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Người đại diện pháp luật: Ông Phan Nhân Thảo Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai và sử dụng hóa đơn không còn giá trị sử dụng nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Khai sai và sử dụng hóa đơn không còn giá trị sử dụng dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp năm 2017, 2019, 2020, 2022 quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và khoản 1 Điều 142, khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Khoản 4 Điều 6; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 3 Điều 12; khoản 1

16, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Tình tiết tăng nặng: sử dụng hóa đơn không còn giá trị sử dụng trên 10 tờ

b) Tình tiết giảm nhẹ: không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Không xử phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 12/2017, tháng 12/2019, tháng 12/2020, tháng 12/2022. Do hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và điểm a, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Không xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2017, 2019, 2020. Do hết thời hiệu xử phạt quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và điểm b, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Cụ thể: 197.208.373 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm linh tám nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng), trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 (tiểu mục: 4254): 98.856.933 đồng.

+ Phạt 2 lần về hành vi sử dụng hóa đơn không có giá trị sử dụng để tính vào chi phí được trừ dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022 (tiểu mục: 4254): 98.351.440 đồng.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 1.158.809.268 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, tám trăm linh chín nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng), trong đó:

+ Truy thu số tiền thuế TNDN (tiểu mục 1052): 1.158.809.268 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 672.111.115 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi hai triệu, một trăm mười một nghìn, một trăm mười lăm đồng), trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 672.111.115 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 23/10/2026. Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm

nộp tiền thuế kể từ sau ngày 23/10/2026 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tổng số tiền truy thu, tiền phạt, tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tiền thuế: 2.028.128.756 đồng. (Hai tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

- Giảm khấu trừ: 113.101.667 đồng. (Một trăm mười ba triệu, một trăm linh một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Đề nghị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam điều chỉnh giảm số thuế GTGT không được khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được quyết định này (tại chỉ tiêu [37] trên hồ sơ khai thuế GTGT-Mẫu số 01/GTGT).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Phan Nhân Thảo là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp, tiền phạt tiền thuế quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1056137 của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01 mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II-Phòng Giao dịch số 8 (Mã KBNN: 0130), địa chỉ: Số 1411 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực II để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp số 2, Phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng QLDN2;
- Lưu: VT, KTr2 (DTThanh-6b).

KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CỤC THUẾ

Trần Hiệp Hưng